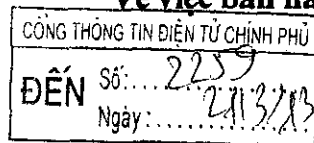


Số: 12 /2013/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 10 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định về cộng tác viên dịch thuật và khung mức thu thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Căn cứ Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 69/2006/NĐ-CP ngày 21 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25 tháng 8 năm 2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về cộng tác viên dịch thuật và khung mức thu thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về lựa chọn, tổ chức quản lý đội ngũ cộng tác viên dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; quy định khung mức thu thù lao biên dịch từ tiếng nước ngoài dịch sang tiếng Việt hoặc ngược lại đối với các loại văn bản, giấy tờ được Phòng Tư pháp chứng thực chữ ký của người dịch trong bản dịch của các loại

văn bản, giấy tờ đó; quy định mức thu thù lao dịch nói khi thực hiện đăng ký hộ tịch tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Mức thu thù lao dịch thuật đối với các việc dịch thuật ngoài quy định tại điểm a khoản này, Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật thực hiện thu theo khung mức thu quy định tại Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dịch thuật và chứng thực chữ ký của người dịch; các cá nhân đăng ký hộ tịch tại Sở Tư pháp mà việc đăng ký hộ tịch có yêu cầu dịch thuật;

b) Cộng tác viên dịch thuật của các Phòng Tư pháp, Sở Tư pháp; người dịch yêu cầu chứng thực chữ ký người dịch;

c) Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật;

d) Cơ quan quản lý cộng tác viên dịch thuật.

3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) Dịch thuật là công việc chuyển đổi từ ngữ, ngôn ngữ nước ngoài sang từ ngữ, ngôn ngữ của tiếng Việt hoặc ngược lại. Dịch thuật theo Quyết định này bao gồm biên dịch và phiên dịch.

b) Biên dịch là việc chuyển đổi từ ngữ trên các văn bản, giấy tờ từ tiếng nước ngoài sang từ ngữ của tiếng Việt hoặc người lại do người dịch thực hiện theo đề nghị của người yêu cầu dịch thuật để chứng thực chữ ký của người dịch.

c) Phiên dịch là việc nhắc lại lời nói của một người nói bằng ngôn ngữ nước ngoài sang ngôn ngữ của tiếng Việt và ngược lại nhằm làm cho các bên hiểu để giải quyết một công việc cụ thể.

d) Người dịch là người thông thạo tiếng nước ngoài cần dịch và có một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- Có bằng cử nhân ngoại ngữ trở lên về thứ tiếng nước ngoài cần dịch;
- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên tại nước ngoài đối với thứ tiếng nước ngoài cần dịch.

đ) Cộng tác viên dịch thuật là người dịch đã ký hợp đồng dịch thuật với Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp.

Điều 3. Mức thu thù lao dịch thuật

1. Đơn vị thu thù lao dịch thuật bao gồm: tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật.

2. Đồng tiền thu: Việt Nam đồng (VNĐ).

3. Mức thu thù lao biên dịch

Thù lao biên dịch được tính trên cơ sở thứ tiếng cần dịch và tính chất ngữ nghĩa của nội dung giấy tờ, văn bản cần dịch. Thù lao biên dịch bao gồm: tiền công dịch, tiền đánh máy, in ấn và photocopy (không bao gồm lệ phí chứng thực chữ ký người dịch). Mức thu thù lao biên dịch quy định tại khoản này là giá thanh toán chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Đối với giấy tờ, văn bản có nhiều trang mà nội dung các trang sau có tính chất đặc điểm tương tự như trang trước (như: Hộ khẩu, học bạ và các loại giấy tờ, văn bản khác có tính chất, đặc điểm này) thì từ trang thứ hai (02) trở đi sẽ tính bằng sáu mươi phần trăm (60%) mức thu theo quy định tại khoản này.

Đơn vị tính thu thù lao biên dịch là trang hoặc tờ, bản (nội dung trang có thể bao gồm từ ngữ, hình ảnh, ký hiệu). Một trang văn bản cần dịch có số từ tối đa là 350 từ, đối với trang văn bản cần dịch là từ tiếng Việt thì số từ tối đa là 450 từ. Mức thu cụ thể do các bên thỏa thuận tùy theo số từ trong một trang, nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại khoản này.

a) Mức thu thù lao biên dịch đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất ít phức tạp (từ ngữ trong văn bản có tính thông dụng hàng ngày) như: giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe, chứng minh nhân dân, khai sinh, khai tử, kết hôn, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, bản tuyên thệ độc thân, công hàm không cản trở về hôn nhân, bằng tốt nghiệp các loại, hộ khẩu, học bạ, bảng điểm kết quả học tập, sơ yếu lý lịch, lý lịch tư pháp, giấy khám sức khỏe, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đầu tư, giấy đăng ký kiểm định, giấy chứng nhận các loại và các loại văn bản có hình thức tương tự.

- Tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga, Hoa sang tiếng Việt: tối đa 100.000 đồng/trang;
- Tiếng Nhật, Hàn Quốc sang tiếng Việt: tối đa 120.000 đồng/trang;
- Tiếng Việt sang tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga, Hoa: tối đa 120.000 đồng/trang;
- Tiếng Việt sang tiếng Nhật, Hàn Quốc: tối đa 150.000 đồng/trang;
- Đối với các ngôn ngữ khác: mức thu tối đa 200.000 đồng/trang.

b) Mức thu biên dịch đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất phức tạp (từ ngữ trong văn bản có tính chuyên ngành, kỹ thuật) như: hợp đồng kinh tế, dân sự; văn bản công chứng; bản án, quyết định của tòa án; các văn bản chuyên ngành y khoa, kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, công nghiệp và các loại văn bản có tính chất tương tự.

Mức thu do các bên thỏa thuận nhưng mức tối đa không quá 300.000 đồng/trang.

4. Mức thu thù lao phiên dịch đồng thời giữa tiếng nước ngoài và tiếng Việt

a) Trường hợp tính theo giờ: 300.000 đồng/giờ và mức thu cho một lần dịch được tính tối thiểu là 01 (một) giờ.

b) Trường hợp tính theo vụ việc (hồ sơ): tối đa không quá 800.000 đồng/vụ việc.

Điều 4. Cộng tác viên dịch thuật

1. Người có đủ tiêu chuẩn trở thành người dịch theo quy định của pháp luật được đăng ký làm cộng tác viên dịch thuật của Sở Tư pháp, của một hoặc nhiều Phòng Tư pháp. Người dịch là cộng tác viên của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp phải ký hợp đồng dịch thuật với Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng phòng Tư pháp, trong đó cam kết thực hiện dịch chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung dịch thuật; chấp hành nội quy dịch thuật của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

2. Người phiên dịch cuộc phỏng vấn đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp phải là cộng tác viên dịch thuật của Sở Tư pháp. Trường hợp thứ tiếng cần dịch chưa có cộng tác viên dịch thuật thì do Giám đốc Sở Tư pháp quyết định.

3. Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người dịch có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để tổ chức đội ngũ cộng tác viên dịch thuật của cơ quan mình; ký kết hợp đồng dịch thuật với cộng tác viên dịch thuật; niêm yết công khai danh sách cộng tác viên dịch thuật tại trụ sở cơ quan để người có nhu cầu dịch thuật liên hệ, lựa chọn. Mỗi thứ tiếng cần dịch phải có ít nhất từ 02 (hai) cộng tác viên trở lên.

4. Trường hợp người dịch yêu cầu chứng thực chữ ký của người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp vẫn phải thực hiện và phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành về thủ tục, thời hạn chứng thực chữ ký. Trường hợp cần phải xác minh làm rõ nhân thân của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn trên được kéo dài thêm nhưng không được quá 03 (ba) ngày làm việc.

5. Các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này được áp dụng chậm nhất là kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2013.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật

1. Thực hiện đúng quy định về mức thu thù lao dịch thuật quy định tại Quyết định này.

2. Tổ chức cung cấp dịch vụ dịch thuật chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu dịch thuật trong trường hợp do lỗi của người dịch làm việc tại tổ chức mình gây ra. Cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người yêu cầu dịch thuật trong trường hợp do lỗi của mình gây ra.

3. Người dịch chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về tính chính xác của nội dung do mình dịch.

4. Tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật thực hiện lập và giao hoá đơn cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng hoá đơn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

5. Phải niêm yết công khai tại trụ sở làm việc về nội dung thu, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu.

Điều 6. Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo quy định. Trong quá trình thực hiện, khi có sự thay đổi của pháp luật về thù lao dịch thuật, Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài

chính có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

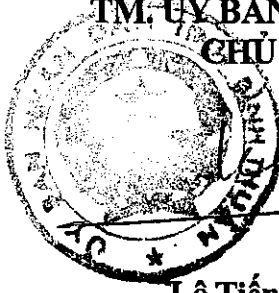
Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế Bình Thuận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết; Trưởng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã La Gi, thành phố Phan Thiết và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (website Chính phủ);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - BTP;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh, thành viên UBND tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bình Thuận;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, TH, NV. (Trình).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Tiên Phương